

1. Các nhà khoa học, nhà quản lý và doanh nhân mà đoàn công tác có dịp được tiếp xúc, không có ai nói đến “công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn” nên rất khó hình dung nông nghiệp, nông thôn Đài Loan đang ở mức phát triển nào của tiến trình này theo cách nói của Việt Nam. Song cái có thể ghi nhận được là: Đài Loan đã có một nền nông nghiệp hiện đại, một nông thôn văn minh và một đội ngũ nông dân có tri thức.

độc với mục tiêu và giải pháp tự thân của nó, mà người ta nói đến các yếu tố đó như là những giải pháp đạt trình độ cao của sự hiện đại, đa dạng và thích ứng xoay quanh cái trục công nghệ sinh học.

Cơ sở hạ tầng “điện, đường, nhà ở và các công trình văn hóa xã hội, thương mại dịch vụ” khá phát triển, không thua nhiều so với khu vực đô thị. Sự gắn kết giữa nông hộ, hợp tác xã với kinh tế nông hộ và giữa bộ ba này

MỘT SỐ CẢM NHẬN VỀ NÔNG DÂN, NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN ĐÀI LOAN

QUA HAI ĐỢT KHẢO SÁT VÀO THÁNG 6 VÀ THÁNG 9 NĂM 1999

PGS. ĐÀO CÔNG TIẾN

Với nền khoa học - công nghệ bản địa hoặc du nhập từ ngoài có cải biến cho thích hợp, nông nghiệp Đài Loan có một hệ thống giống, hệ thống canh tác, hệ thống bảo vệ cây trồng vật nuôi, hệ thống chế biến và bảo quản sản phẩm khá hiện đại, đáp ứng được yêu cầu chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền nông nghiệp. Qua tiếp xúc, chúng tôi không thấy ai nói đến điện khí hóa, cơ giới hóa, thủy lợi hóa, hóa học hóa nông nghiệp một cách đơn

với các cơ sở nghiên cứu và chuyển giao công nghệ của Nhà nước đã đạt đến một sự hoàn hảo cần thiết trong mối quan hệ giữa người sản xuất (ngoài đồng ruộng, trong trại) với đầu vào và đầu ra của nó. Sự vận hành của hệ thống quan hệ này thực sự có nền nếp, có kỷ cương lễ luật trong sự đồng thuận của cộng đồng nông thôn - không thấy nói đến những hiện tượng vôi vỉnh, đục khoét lẫn nhau.

Việc làm cho lao động nông thôn

LTS. Từ 20 đến 27/06/1999 với tư cách là giám đốc của CESAIS (Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học kinh tế) thuộc Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG TP.HCM, PGS. Đào Công Tiến có tham gia một đoàn công tác của công ty CPK (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ Châu Phụng Khách, văn phòng chính tại TP.HCM và văn phòng đại diện tại Đài Bắc). Đoàn đã khảo sát và tiếp xúc trao đổi tìm cơ hội hợp tác với 15 tổ chức kinh tế và quản lý, trong đó có 4 tổ chức thuộc khu vực nông nghiệp (xem phụ lục 1).

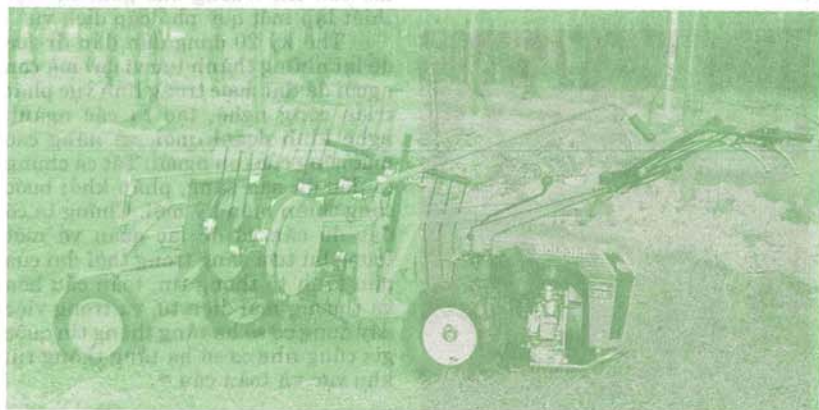
Từ 18 đến 22.9.1999 với tư cách là Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo VNRP (Chương trình nghiên cứu phát triển Việt Nam - Hà Lan có văn phòng tại Hà Nội và TP.HCM) PGS. Đào Công Tiến đã dẫn đầu một đoàn khảo sát, nhằm tìm hiểu về tổ chức nghiên cứu và triển khai khoa học - công nghệ đối với nông nghiệp, nông thôn. Đoàn đã khảo sát tại 10 tổ chức kinh tế và quản lý trong khu vực nông nghiệp Đài Loan (xem phụ lục 2).

Qua hai đợt khảo sát PGS. Đào Công Tiến có một số cảm nhận sơ bộ về nông dân, nông nghiệp và nông thôn Đài Loan qua bài viết này, xin trân trọng giới thiệu để quý độc giả tham khảo:

PTKT

được giải quyết tốt, thu nhập và đời sống cao (nhờ thu nhập tự thân và trợ cấp khi hết tuổi lao động của Nhà nước) không thấp nhiều so với khu vực đô thị. Người Đài Loan tự hào về sự ít chênh lệch về thu nhập và đời sống trong cộng đồng so với nhiều nước khác trên thế giới (bình quân mức thu nhập đầu người giữa nhóm 20% dân cư có thu nhập cao nhất với 20% thu nhập thấp nhất có độ chênh lệch khoảng 5 lần).

Trong đội ngũ lao động nông nghiệp hoặc trực tiếp gắn với nông nghiệp, tuyệt đại bộ phận có trình độ đại học, trên đại học và qua đào tạo nghề. Ngoài ra thông qua hệ thống



khuyến nông của Nhà nước (các viện khuyến nông như Viện Khuyến nông khu vực Đài Trung mà đoàn đã đến) của các nông hội, của hợp tác xã, người lao động ở đây luôn được cập nhật những hiểu biết mới.

2. Theo các viên chức ở Bộ Nông nghiệp và các giáo sư, tiến sĩ ở Đại học Trung Hưng, Viện Khuyến nông khu vực Đài Trung mà đoàn đã tiếp xúc, thì nền nông nghiệp Đài Loan đã và đang phát triển với ba cấp độ:

- Thuần nông với sản phẩm là những nông sản thô.

- Sản xuất trồng trọt, chăn nuôi (cả thủy sản) gắn chế biến, bảo quản bằng công nghệ tiên tiến và trang thiết bị hiện đại với sản phẩm hàng hóa lớn, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao.

- Nông nghiệp sinh thái - nông nghiệp sạch, cảnh quan - nông nghiệp với môi trường giáo dục và dịch vụ du lịch.

Tại các cơ sở sản xuất mà đoàn đến, chúng tôi không thấy có cấp độ 1 (thuần nông ...) mà chỉ thấy toàn là cấp độ 2 và 3 (nông nghiệp sạch gắn với cảnh quan, giáo dục và du lịch).

3. Hoạt động nghiên cứu và triển khai khoa học - công nghệ phục vụ nông nghiệp có vị trí hết sức quan trọng, được nhà nước trực tiếp đầu tư lớn và nắm vai trò chủ đạo.

Là một trong bảy viện khuyến nông khu vực trên toàn lãnh thổ Đài Loan, Viện Khuyến nông khu vực Đài Trung được Nhà nước cấp 56 ha đất; có 148 nhà nghiên cứu với kinh phí hoạt động hằng năm khoảng 8 triệu USD; thực sự là một cơ sở nghiên cứu tạo sản phẩm khoa học - công nghệ và tiếp nhận để thực nghiệm các sản phẩm khoa học công nghệ từ các trường đại học, các viện nghiên cứu khác (trong và ngoài nước). Trên cơ sở đó, Viện Khuyến nông Đài Trung làm vai trò đầu mối của hệ thống chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất qua các trung tâm khuyến nông của nông hội, của hợp tác xã và cả trực tiếp với không ít cơ sở sản xuất của hộ nông dân.

Qua các nhà nghiên cứu ở Đại học Trung Hưng và Viện Khuyến nông Đài Trung, chúng tôi cảm nhận được họ có điều kiện làm việc rất tốt: có văn phòng nghiên cứu riêng, gắn với phòng thí nghiệm, trại thực nghiệm; có mối quan hệ gần bó trường đại học, viện nghiên cứu với người chuyển giao và người sử dụng sản phẩm nghiên cứu của họ. Ngoài cơ sở vật chất kỹ thuật và kinh phí được cấp cho các đề tài, khi kết thúc đề tài, sản phẩm nghiên cứu được cuộc sống thừa nhận, người nghiên cứu còn được Nhà nước thưởng (mức thưởng cho một đề tài từ 200.000 đến 300.000 Đài tệ, cá biệt có đến 600.000 Đài tệ - tỷ giá hối đoái: 1USD = 31,5 ĐT).

Chúng tôi chưa có cơ hội tiếp xúc

với một viện nghiên cứu lớn nào nên chưa biết việc nghiên cứu cơ bản - nghiên cứu lý thuyết, có phạm vi và tính độc lập của nó tới đâu. Nhưng với những cơ sở được tiếp xúc ở đây thì việc nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu ứng dụng - việc tạo ra sản phẩm khoa học - công nghệ và đưa nó vào cuộc sống gần kết hết sức chặt chẽ, như một thể thống nhất. Ông Viện trưởng Viện Khuyến nông Đài Trung cho biết: Xuất phát từ yêu cầu của cơ sở sản xuất và của thị trường nông sản để xác định đề tài, để đánh giá kết quả nghiên cứu, do đó nó phải là một thể thống nhất.

Sự gắn kết mang tính hệ thống đó còn thể hiện qua những quan hệ con người giữa những nhà khoa học và nông dân. Với câu hỏi: "Khi có những vấn đề kỹ thuật mà các bạn không tự xử lý được, các bạn tìm đến ai và ở đâu?" của chúng tôi, thì nhiều chủ nông trại đã nói rất rõ tên của trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm khuyến nông và họ tên của giáo sư, tiến sĩ và nhà nghiên cứu ở đó. Chúng tôi có chứng kiến sự tham dự đông đúc và



thái độ cầu thị của nông dân tại một lớp tập huấn về bảo vệ thực vật tại trụ sở Nông hội Tây Loa (thuộc huyện Văn Lâm, khu vực Đài Nam).

4. Nhu cầu nông sản hàng hóa đối với thị trường nội địa của hòn đảo Đài Loan không phải lớn, nhưng sức vươn tới một quy mô lớn, chất lượng và sức cạnh tranh cao của nông sản hàng hóa thì rất cao để hướng về xuất khẩu. Hướng về xuất khẩu cũng đồng nghĩa với tạo sức cạnh tranh ngay trên thị trường trong nước với những nông sản có lợi thế so sánh vì Đài Loan không hạn chế nhập, kể cả nhập để xuất.

Chính vì thế nông nghiệp Đài Loan có được thị trường tiêu thụ khá mạnh, nhất là thị trường Nhật và Mỹ.

Ngoài nông sản hàng hóa của Đài Loan, Đài Loan còn huy động nông sản của một số nước khác gia công tiếp để xuất.

Hướng về xuất khẩu không chỉ giành được giá tiêu thụ cao trên thị trường nông sản thế giới, mà còn tạo giá cao trên thị trường nông sản nội địa với quan hệ tỷ giá so với hàng công nghiệp có lợi cho nông dân. Một số chủ nông trại cho biết giá gạo đặc sản của họ bán ra là khoảng 1 USD/kg; con số đó đối với cà chua là 2,5 USD/kg, ớt ngọt khoảng 3 đến 3,5 USD/kg. Với mặt bằng giá hàng công nghiệp ở Đài Loan và Việt Nam không khác gì nhau lắm, thì tỷ giá cánh kéo giữa hàng công nghiệp và hàng hoá nông sản đó, nông dân Đài Loan được lợi gấp bội lần so với nông dân Việt Nam.

5. Những hình thức tổ chức kinh tế - xã hội của nông dân Đài Loan là: hộ gia đình nông dân, hợp tác xã và nông hội.

Kinh tế hộ gia đình nông dân hoạt động trên nền tảng: ruộng đất



thuộc sở hữu gia đình, lao động gia đình đóng vai trò trụ cột, tự chủ trong quản lý điều hành sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cũng như tài chính và phân phối thu nhập. Tại các nông trại mà đoàn có dịp tiếp xúc, cho thấy quỹ đất của họ phần lớn là của ông bà cha mẹ để lại và cũng có trường hợp do mua sắm thêm, có thuê mướn lao động nhưng lao động gia đình vẫn là trụ cột, nhất là trong quản lý. Vốn có nguồn đa dạng từ các tổ chức tín dụng và vốn tự có của gia đình nhưng được sử dụng bởi một cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm cao. Mặc dù gắn rất chặt với hệ thống cung ứng, dịch vụ và tiêu thụ rất mạnh từ các hợp tác xã và nông hội, nhưng hộ gia đình nông dân vẫn là đơn vị kinh tế

tự chủ vì không ai có quyền bắt nông dân phải sản xuất cái gì theo ý chủ quan của họ và tiếp nhận cung ứng dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm qua kênh thương mại dịch vụ bất buộc bất kỳ nào. Với tư cách là đơn vị kinh tế tự chủ, hầu hết kinh tế hộ gia đình nông dân Đài Loan là thành viên chính thức của tổ chức hợp tác xã và nông hội - là yếu tố quyết định sự ra đời, tồn tại và phát triển của hợp tác xã và nông hội.

Cả Đài Loan có 295 nông hội gắn với 295 hương trấn. Ông phụ trách bộ phận khuyến nông của Nông hội Tây Loạ cho biết, nông hội có chức năng: thực hiện bảo hiểm xã hội của Nhà nước giao, tổ chức tín dụng, khuyến nông, cung ứng dịch vụ kỹ thuật và tiêu thụ nông sản cho hội viên.

Điều kiện duy nhất để trở thành hội viên chính thức của nông hội là phải có từ 0,1 ha/hộ trở lên. Những hộ không có đất và những hộ phi nông nghiệp nếu từ nguyên tham gia cũng được chấp nhận với tư cách là hội viên danh dự. Hội viên có quyền lợi: được bảo hiểm (trong đó có trợ cấp cho nông dân hết tuổi lao động của Nhà nước với mức 3.000 Đài tệ/người/tháng); được vay vốn từ quỹ tín dụng của nông hội với vật thế chấp chủ yếu bằng đất; được cung cấp các dịch vụ kỹ thuật; được tiêu thụ sản phẩm qua kênh thương mại của nông hội. Chúng tôi có hỏi và được trả lời là không có một quy định mang tính chất pháp lý gì về nghĩa vụ của hội viên đối với nông hội.

Ngay trên địa bàn có sự hoạt động của nông hội, cũng có hợp tác xã. Hợp tác xã như là một doanh nghiệp cổ phần hóa, với chức năng chính là kinh doanh dịch vụ kỹ thuật và thương mại. Tại Hợp tác xã Hán Quang cũng ở khu vực Tây Loạ chúng tôi thấy có cả sản xuất kinh doanh các mặt hàng phi nông nghiệp không liên quan gì với kinh tế của các nông hộ. Nguồn nông sản trong kênh tiêu thụ của hợp tác xã có gốc từ xã viên chiếm khoảng 70% còn 30% có gốc từ ngoài xã viên. Ngoài nguồn lao động trong các hoạt động của hợp tác xã có nguồn từ xã viên, cũng có không ít lao động được thuê, mượn từ ngoài xã viên hợp tác xã.

6. Tư tưởng khá xuyên suốt trong chính sách của chính phủ đối với nông dân mà chúng tôi cảm nhận được ở Đài Loan là tối đa hóa sự trợ giúp các yếu tố đầu vào đối với sản xuất và đời sống của nông dân; giảm thiểu hóa việc huy động sự đóng góp của nông dân thông qua các kênh điều tiết tài chính, phân phối thu nhập. Điều này trong chừng mực nhất định có được trình bày ở các phần trên về khoa học, công nghệ, về thị trường và giá cả. Có thể đơn cử tiếp một số chính sách để minh chứng thêm như sau:

Chính sách trợ cấp hết tuổi lao

động cho tất cả nông dân - như là một loại lương hưu, được hưởng đến cuối đời với mức hàng tháng 3.000 Đài tệ/người.

Chính phủ không đánh thuế sử dụng đất, thuế thu nhập đối với nông hộ và theo đó cũng không đánh thuế đối với hoạt động kinh doanh của hợp tác xã và nông hội.

Bên cạnh việc đầu tư xây dựng hệ thống nghiên cứu và triển khai khoa học công nghệ của Nhà nước hoạt động theo chế độ phi lợi nhuận đối với nông nghiệp, trong đó có hệ thống khuyến nông, mà đối tượng thụ hưởng của nó là nông dân, nhà nước còn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn, hỗ trợ tạo và đổi mới kỹ thuật cho các tổ chức sản xuất kinh doanh của nông dân (Nhà nước hỗ trợ khoảng 30% vốn đầu tư xây dựng cơ sở xay xát lúa của nông hội Tây Loạ và cơ sở sản xuất phân hữu cơ cũng thuộc khu vực này).

Chủ hộ và nông trại được trực tiếp nhập khẩu vật tư kỹ thuật cho sản xuất và Hải quan ở các cửa khẩu có bộ phận giúp đỡ nông dân thực hiện dễ dàng các nghiệp vụ này ■

PHỤ LỤC 1:

Danh sách một số tổ chức và cá nhân mà đoàn đã tiếp xúc trong đợt khảo sát từ ngày 20.6.1999 đến 27.6.1999

1. Làm việc với Sở Đầu tư Đài bắc (thuộc Bộ Kinh tế Đài Loan) để tìm hiểu mô hình, bí quyết thành đạt của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong hai thập niên qua.

2. Tham quan mô hình đầu tư phát triển nuôi trồng thủy hải sản, cảng cá, trạm cá ở Hạt Y Lang, thăm thị trường Hạt Y lang.

3. Thăm phố thị trường thành phố Đài Bắc.

4. Xi nghiệp loại vừa chuyên sản xuất ống HDPE dùng trong công nghiệp và dân dụng Shun Minh có ý định lập một nhà máy sản xuất ống HDPE tại Việt Nam; trước mắt muốn bán sản phẩm cho Việt Nam dùng trong ngành công nghiệp đóng tàu đánh bắt hải sản gần và xa bờ và các sản phẩm ống HDPE dùng trong công nghiệp và dân dụng.

5. Xưởng đóng thùng xe hơi Shenyang Shuangfu Pressing Co., Ltd (SSPC) muốn tìm cơ hội thiết lập một xưởng đóng thùng xe hơi tại Việt Nam.

6. Công ty xây dựng RSEA Engineering Corp muốn đầu tư vào dự án xây dựng tại Việt Nam có số vốn đầu tư trên dưới 100 triệu USD, theo dạng B.T, chỉ định thầu. RSEA còn có ý định đầu tư một nhà máy khai thác sản xuất đá xây dựng, đá trang trí nội thất cao cấp để xuất khẩu và tiêu thụ tại Việt Nam.

7. Công ty tư vấn thiết kế đầu tư Maa Group Consulting Engineers muốn hoạt động tư vấn thiết kế cho các dự án đầu tư tại Việt Nam.

8. Ngân hàng China Development Industrial Bank hiện đang có sẵn nguồn tài chính 500 triệu - 1 tỷ USD có thể cho vay hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam.

9. Công ty xử lý nước thải, nước sạch Thụy Mỹ muốn được tham gia đầu tư vào các công trình xử lý nước thải, nước sạch tại Việt Nam.

10. Công ty sản xuất nhà khung thép ISC muốn tìm cơ hội hoạt động tại Việt Nam.

11. Công ty sản xuất xi măng Asia Ciment Co., muốn tìm cơ hội đầu tư sản xuất xi măng tại tỉnh Bình Phước.

12. Công ty sản xuất đồng hồ nước Yuan Teai Co., Ltd muốn đầu tư một xưởng lắp ráp đồng hồ nước dưới dạng IKD tại Việt Nam.

13. Hãng hàng không Air Asia muốn lập một xưởng bảo trì, sửa chữa máy bay, cho thuê máy bay tại Việt Nam.

14. Công ty nuôi trồng, chế biến, xuất khẩu thủy hải sản ... muốn mua hải sản bột cá của Việt Nam.

15. Ngân hàng Đông Hải muốn tài trợ vốn, cung cấp thiết bị để xây dựng một nhà máy nhiệt điện dùng than đá với số vốn 250 triệu USD.

16. Công ty Bentham International Co., Ltd về các dự án xây dựng bệnh viện, viễn thông, du lịch, đại lý simili, đồ gỗ gia dụng, linh kiện computer và mua gạo của Việt Nam ■

PHỤ LỤC 2:

Danh sách một số tổ chức và cá nhân mà đoàn đã tiếp xúc trong đợt khảo sát từ ngày 18.9.1999 đến 22.9.1999

1. Vườn ươm rau, hoa, cây cảnh ở Bồ Lý, huyện Nam Đầu, khu vực Đài Trung.

2. Nông trại trồng rau (ớt, cà chua ...) ở huyện Nam Đầu, khu vực Đài Trung.

3. Nông trại trồng nấm ở Huyện Nam Đầu, khu vực Đài Trung.

4. Viện khuyến nông khu vực Đài Trung.

5. Nông hội Tây Loạ, huyện Văn Lâm thuộc khu vực Đài Nam.

6. Hợp tác xã Hán Quan, huyện Văn Lâm, Đài Nam.

7. Nhà máy phân hữu cơ, huyện Văn Lâm, Đài Nam.

8. Trại thực nghiệm cây trồng của Viện Đại học Trung Hưng, ở thành phố Đài Trung.

9. FFTC - Tổ chức quốc tế về chuyển giao công nghệ sinh học Châu Á Thái Bình dương (hiện có 04 thành viên là Nhật, Hàn quốc, Phillipines, Đài Loan).

10. Bộ Nông nghiệp Đài Loan - Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế tiếp và cho nghe về tổng quan nông nghiệp Đài Loan ■